

# THIẾT KẾ CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ BẢNG KIỂM TRONG DẠY HỌC NÓI – NGHE CHO HỌC SINH Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

Hồ Chí Linh

Khoa Sư phạm Khoa học xã hội, Trường Sư phạm, Trường Đại học Đồng Tháp

**Tóm tắt:** Hiện nay, ở các trường trung học cơ sở, nhiều giáo viên vẫn gặp khó khăn trong việc rèn luyện kỹ năng nói - nghe cho học sinh. Việc thiết kế công cụ đánh giá bảng kiểm để đánh giá năng lực nói – nghe rất cần được coi trọng. Thông qua việc nghiên cứu này, chúng tôi mong muốn góp phần làm rõ mối quan hệ giữa hoạt động dạy học và đánh giá nói - nghe, đảm bảo sự thống nhất trong cách đánh giá các kỹ năng nói và nghe. Từ đó nâng cao hiệu quả giảng dạy và khơi dậy hứng thú học tập của người học.

**Từ khoá:** công cụ đánh giá, bảng kiểm, nói - nghe, học sinh, trung học cơ sở

## DESIGNING CHECKLIST ASSESSMENT INSTRUMENTS FOR TEACHING SPEAKING AND LISTENING IN LOWER SECONDARY SCHOOL

**Abstract:** Currently, in lower secondary schools, many teachers continue to encounter challenges in developing students' speaking and listening skills. Accordingly, the design of assessment instruments, particularly checklist-based tools for evaluating speaking and listening competencies, should receive greater scholarly and pedagogical attention. Through this study, we seek to contribute to clarifying the relationship between instructional practices and the assessment of speaking and listening skills, thereby ensuring consistency and coherence in evaluating these language competencies. In doing so, the study is expected to improve instructional effectiveness and stimulate learners' engagement and motivation in the learning process.

**Keywords:** assessment instruments; checklist; speaking and listening skills; students; lower secondary schools.

Nhận bài: 19/04/2026

Phản biện: 19/05/2026

Duyệt đăng: 23/05/2026

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bốn kỹ năng (KN) ngôn ngữ (đọc, viết, nói và nghe) được đưa vào giảng dạy trong Chương trình Giáo dục phổ thông (CTGDPT) môn Ngữ văn 2018, KN nói và nghe đang được chú trọng hơn so với chương trình cũ, nhưng đây cũng là hai KN khó, nhất là đối với học sinh (HS) ở bậc học trung học cơ sở (THCS). Thời lượng dạy học cho hai KN này tuy chỉ chiếm khoảng 10% nhưng các yêu cầu cần đạt - cũng là những căn cứ để đánh giá hai KN nói và nghe cho HS - đã bao quát tất cả mục tiêu, nhiệm vụ của nói - nghe. Tuy nhiên, mỗi kiểu bài nói nghe trong chương trình lại có những đặc trưng riêng, giáo viên (GV) phải có công cụ đánh giá mức độ đạt được của từng kiểu bài đó. Thực tế này đặt ra vấn đề cần thiết phải thiết lập được quy trình thiết kế các bảng kiểm đánh giá KN nói nghe cho HS. Dựa vào các bảng kiểm, GV vận dụng vào từng kiểu bài nói nghe, từ đó đánh giá được kết quả nói và nghe của HS công bằng, khách quan.

### II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

**2.1. Mục tiêu, yêu cầu và nội dung phát triển kỹ năng nói và nghe cho học sinh trung học cơ sở trong môn Ngữ văn**

#### 2.1.1. Mục tiêu

Môn Ngữ văn có nhiệm vụ hình thành và phát triển ở HS hai năng lực đặc thù là “năng lực ngôn

ngữ” và “năng lực văn học”. Năng lực ngôn ngữ của HS bao gồm năng lực sử dụng tiếng Việt và năng lực sử dụng ngoại ngữ, được thể hiện qua các hoạt động nghe, nói, đọc, viết. Theo CTGDPT môn Ngữ văn 2018, “Mục đích của dạy nói và nghe là nhằm giúp HS có khả năng diễn đạt, trình bày bằng ngôn ngữ nói một cách rõ ràng, tự tin; có khả năng hiểu đúng; biết tôn trọng người nói, người nghe; có thái độ phù hợp trong trao đổi, thảo luận. Dạy nói và nghe không chỉ phát triển năng lực giao tiếp mà còn giáo dục phẩm chất và nhân cách HS”. Trong môn Ngữ văn, mục tiêu phát triển KN nói và nghe còn nhằm giúp HS “khám phá bản thân và thế giới xung quanh, thấu hiểu con người, có đời sống tâm hồn phong phú, có quan niệm sống và ứng xử nhân văn; có tình yêu đối với tiếng Việt và văn học; có ý thức về cội nguồn và bản sắc của dân tộc, góp phần giữ gìn, phát triển các giá trị văn hoá Việt Nam; có tinh thần tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại và khả năng hội nhập quốc tế”. Vì vậy, việc dạy nói và nghe phải tích hợp chặt chẽ với dạy đọc và viết để đáp ứng mục tiêu trên.

**2.1.2. Yêu cầu cần đạt về kỹ năng nói - nghe của học sinh trung học cơ sở trong môn Ngữ văn**

CTGDPT môn Ngữ văn 2018 quy định yêu cầu cần đạt ở cấp THCS về năng lực ngôn ngữ ở KN nói – nghe như sau:

“Trình bày dễ hiểu các ý tưởng và cảm xúc; có thái độ tự tin khi nói trước nhiều người; sử dụng ngôn ngữ, cử chỉ điệu bộ thích hợp khi nói; kể lại được một cách mạch lạc câu chuyện đã đọc, đã nghe; biết chia sẻ những cảm xúc, thái độ, trải nghiệm, ý tưởng của mình đối với những vấn đề được nói đến; thảo luận ý kiến về vấn đề đã đọc, đã nghe; thuyết minh về một đối tượng hay quy trình; biết cách nói thích hợp với mục đích, đối tượng và ngữ cảnh giao tiếp; biết sử dụng hình ảnh, kí hiệu, biểu đồ,... để trình bày vấn đề một cách hiệu quả. Nghe hiểu với thái độ phù hợp và tóm tắt được nội dung; nhận biết và bước đầu đánh giá được lí lẽ, bằng chứng mà người nói sử dụng; nhận biết được cảm xúc của người nói; biết cách phản hồi những gì đã nghe một cách hiệu quả”.

Yêu cầu trên đã được cụ thể hóa thành Yêu cầu cần đạt về KN nói và nghe đối với từng lớp học trong Chương trình và các bộ sách giáo khoa Ngữ văn. Như vậy, dạy nói và nghe ở THCS tập trung vào KN trình bày, kể lại, thuyết minh, thảo luận về một vấn đề đã đọc, đã nghe. Những vấn đề đặt ra cho HS trong bài Nói – nghe nên gần gũi, thân thuộc, hữu ích cho HS.

### 2.1.3. Nội dung phát triển kĩ năng nói và nghe cho học sinh ở trung học cơ sở trong môn Ngữ văn

Các yêu cầu cần đạt trên đã được cụ thể hóa trong sách giáo viên Ngữ văn, phần dạy nói và nghe được cấu trúc thành một nội dung riêng. Tuy nhiên, theo quan điểm dạy học tích hợp, KN nói và nghe phải được dạy lồng ghép trong cả giờ đọc và viết. Bởi vì, dạy đọc với yêu cầu thảo luận, tranh luận về những vấn đề hàm ngôn, đa nghĩa trong văn bản sẽ là môi trường thuận lợi để phát triển KN thuyết trình, thảo luận, tranh luận, đặt câu hỏi cho HS. Vấn đề là, GV phải biết lựa chọn các nội dung phù hợp và thực hiện các yêu cầu, biện pháp tích hợp dạy nói và nghe trong giờ đọc văn một cách khoa học và hợp lí. Do vậy, GV phải biết lựa chọn các nội dung phù hợp và thực hiện các yêu cầu rèn luyện KN Nói – nghe một cách khoa học và hợp lí.

## 2.2. Một số vấn đề về công cụ đánh giá bằng kiểm (Checklist)

### 2.2.1. Cách hiểu về bảng kiểm (Checklist)

Bảng kiểm là một dạng sách ghi lại các tiêu chí (về các hành vi, các đặc điểm... mong đợi) có được biểu hiện hoặc được thực hiện hay không.

Bảng kiểm thường chỉ rõ sự xuất hiện hay không xuất hiện (có mặt hay không có mặt, được thực hiện hay không được thực hiện) các hành vi,

các đặc điểm mong đợi nào đó nhưng nó có hạn chế là không giúp cho người đánh giá biết được mức độ xuất hiện khác của các tiêu chí đó.

### 2.2.2. Phân loại

a. Bảng kiểm định tính: Bảng kiểm định tính là công cụ đánh giá mô tả mức độ thể hiện của người học thông qua những tiêu chí mang tính chất mô tả (định tính) thay vì dùng điểm số cụ thể. Công cụ này thường trình bày dưới dạng danh sách các tiêu chí với hai mức đánh giá chính như “Đạt – Chưa đạt”, “Có – Không”, hoặc theo thang mô tả mức độ như “Tốt – Khá – Đạt – Chưa đạt”. Thích hợp khi đánh giá những năng lực mang tính định tính như cảm xúc thẩm mỹ, khả năng trình bày, thái độ học tập. Bảng kiểm tra định tính có thể HS tự đánh giá lẫn nhau và GV cũng có thể đánh giá HS

b. Bảng kiểm tra định lượng (có thang mức độ): Bảng kiểm tra định lượng là công cụ đánh giá trong đó các tiêu chí được lượng hoá bằng điểm số, thang đo số học hoặc mức độ cụ thể. GV dựa trên con số để đánh giá mức độ hoàn thành của HS đối với từng tiêu chí. Nói cách khác, đây là bảng kiểm đánh giá dựa trên số liệu, cho phép GV chấm điểm, tính tổng, so sánh, hoặc xếp loại kết quả học tập.

### 2.2.3. Mục đích sử dụng

Bảng kiểm được sử dụng để đánh giá các hành vi hoặc các sản phẩm mà HS thực hiện. Với một danh sách các tiêu chí đã xây dựng sẵn, GV sẽ sử dụng bảng kiểm để quyết định xem những hành vi hoặc những đặc điểm của sản phẩm mà HS thực hiện có khớp với từng tiêu chí có trong bảng kiểm không. GV có thể sử dụng bảng kiểm nhằm:

- Đánh giá sự tiến bộ của HS: Họ có thể chỉ ra cho HS biết những tiêu chí nào HS đã thể hiện tốt, những tiêu chí nào chưa được thực hiện và cần được cải thiện.

- GV còn có thể tổng hợp các tiêu chí trong bảng kiểm và lượng hóa chúng thành điểm số theo cách tính % để xác định mức độ HS đạt được.

### 2.2.4. Thời điểm sử dụng

Bảng kiểm được sử dụng trong quá trình GV quan sát các thao tác tiến hành một hoạt động cụ thể của HS trong quá trình họ thực hiện những nhiệm vụ cụ thể như: làm việc nhóm, thuyết trình, đóng vai, thực hành... Bảng kiểm còn dùng trong đánh giá sản phẩm do HS làm ra theo yêu cầu, nhiệm vụ của GV. Bảng kiểm cũng được dùng để đánh giá các thái độ, hành vi về một phẩm chất nào đó. Như vậy, tất cả các hoạt động của HS khi

thực hiện một nhiệm vụ nào đó mà có thể phân chia thành một loạt các hành vi liên tiếp cụ thể, được xác định rõ ràng hoặc các sản phẩm của HS làm ra có thể xác định được các bộ phận cấu thành đều có thể sử dụng bảng kiểm để đánh giá.

### **2.3. Nguyên tắc và quy trình thiết kế bảng kiểm đánh giá kỹ năng nói – nghe của học sinh ở trung học cơ sở**

#### *2.3.1. Các nguyên tắc*

*Nguyên tắc 1: Đảm bảo sự phù hợp với mục tiêu dạy học:* Các tiêu chí đánh giá phải bám sát mục tiêu dạy học nói – nghe trong môn Ngữ văn bậc THCS và mỗi lớp học đều có những mục tiêu cụ thể. Trong CTGDPT 2018, mục tiêu dạy học nói – nghe được thể hiện qua các yêu cầu cần đạt của KN nói – nghe. Các tiêu chí đánh giá cần có sự đáp ứng mục tiêu dạy học và các yêu cầu cần đạt về KN nói – nghe tương ứng từng lớp học, từng bài.

*Nguyên tắc 2: Đảm bảo tính khoa học, hệ thống:* Các tiêu chí đánh giá KN nói – nghe phải đảm bảo được tính chính xác. Việc xây dựng tiêu chí cần phải được hiện theo quy trình chặt chẽ, bám sát mục tiêu, nội dung dạy học KN nói – nghe cho từng lớp, từng bài cụ thể. Các tiêu chí phải đảm bảo được mối quan hệ tầng bậc, logic, có các tiêu chí quan trọng, đặc trưng của KN nói – nghe mang đặc trưng của kiểu bài, vấn đề trong bài Nói – nghe.

*Nguyên tắc 3: Đảm bảo tính khả thi:* Việc xây dựng các tiêu chí đánh giá KN nói phải gắn với yêu cầu thực tiễn và giải quyết được những khó khăn của thực tiễn đánh giá KN nói cho HS bậc trung cơ sở, nhất là các em HS đầu cấp. Tù trình độ hiện có của HS, GV cần chú ý các tiêu chí phù hợp với năng lực của HS trong lớp, trong trường.

*Nguyên tắc 4: Đảm bảo tính toàn diện:* Các tiêu chí đánh giá phải bao phủ được các yêu cầu cần đạt về nói – nghe trong môn Ngữ văn bậc THCS, bao gồm trình bày, kể lại, thuyết minh, thảo luận về một vấn đề đã đọc, đã nghe. Bảo đảm sự phù hợp đối với mục đích, đối tượng, phạm vi và nội dung đánh giá KN nói – nghe đối với HS bậc trung cơ sở.

*Nguyên tắc 5: Đảm bảo linh hoạt phối hợp bảng kiểm định tính và định lượng:* Bảng kiểm định lượng và bảng kiểm định tính đều có những ưu, nhược điểm riêng. Mỗi loại bảng kiểm phù hợp với từng đối tượng HS, từng nội dung và KN nói – nghe cụ thể. Việc linh hoạt phối hợp sẽ đảm bảo việc rèn luyện, đánh giá KN nói – nghe khoa học, công bằng, hợp lý, hữu ích.

#### *2.3.2. Quy trình thiết kế bảng kiểm đánh giá kỹ năng nói – nghe*

*Bước 1:* Phân tích các yêu cầu cần đạt về KN nói và nghe trong từng bài học, từng lớp học. Yêu cầu cần đạt về KN nói và nghe được hiểu là kết quả mà HS cần đạt được về hoạt động nói. Để xây dựng tiêu chí đánh giá cho một KN cụ thể cần căn cứ trên các yêu cầu cần đạt.

*Bước 2:* Xác định nội dung đánh giá: Căn cứ quan trọng để xác định nội dung đánh giá KN nói và nghe là các yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực đối với HS mỗi bài học, lớp học, cấp học đã quy định trong chương trình. CTGDPT môn Ngữ văn quy định rất rõ về nội dung đánh giá KN nói và nghe cho từng khối lớp. Tùy từng đối tượng HS cụ thể, GV có thể xây dựng nội dung đánh giá KN nói và nghe cụ thể hơn.

*Bước 3:* Xác định nhiệm vụ đánh giá: Trong CTGDPT 2018, việc dạy học nói – nghe có sự chú trọng tới dạy nói nghe theo tiến trình bên cạnh việc dạy HS tạo ra sản phẩm nói. Khi tiến hành xây dựng tiêu chí đánh giá, cần xác định rõ nhiệm vụ đánh giá nói – nghe theo tiến trình của HS hay đánh giá sản phẩm nói của HS.

*Bước 4:* Xác định tiêu chí đánh giá: Các tiêu chí đánh giá thể hiện rất rõ các yêu cầu cơ bản trong tiến trình hoạt động hay sản phẩm cần đạt được của hoạt động. Do đó, cần phải tiến hành phân tích, cụ thể hóa các sản phẩm, các hoạt động thành những yếu tố, đặc điểm hay hành vi sao cho thể hiện được đặc trưng của một sản phẩm hay tiến trình hoạt động có chất lượng. Tiêu chí cần ứng với một hoạt động mà HS có thể làm được, thể hiện bằng hành vi để có thể đo đếm được. Tuy nhiên, tiêu chí cần đảm bảo được tính khả thi, do đó, không nên có quá nhiều tiêu chí đánh giá. Tiêu chí đánh giá cũng gắn liền với các nhiệm vụ đánh giá. Dựa trên yêu cầu này, chúng tôi xác định:

Đối với đánh giá KN nói theo tiến trình, có các tiêu chí sau: 1) Phần mở đầu; 2) Phần nội dung; 3) Kết thúc; 4) KN trình bày, tương tác với người nghe. Trong từng tiêu chí có thể cụ thể hóa thành các nội dung đánh giá cụ thể: 1) Cấu trúc bài nói; 2) Nội dung nói; 3) Sử dụng ngôn ngữ; 4) Sử dụng yếu tố phi ngôn ngữ; 5) Sử dụng phương tiện hỗ trợ; 6) Cảm xúc, thái độ; 7) Tương tác với người nghe,....

Đánh giá KN nghe tức là đánh giá khả năng hiểu nội dung do người khác nói, do vậy, có thể xác định các tiêu chí đánh giá KN nghe như sau: 1) Chuẩn bị nghe; 2) Nắm bắt được nội dung do người khác nói; 3) Biết đặt câu hỏi, trao đổi về nội dung bài nói; 4) Thái độ nghe.

**Bước 5:** Xây dựng nội dung mức chỉ báo: Với mỗi tiêu chí, GV cần căn cứ vào các hành vi, thao tác, hành động cụ thể của HS trong hoạt động nói – nghe, cũng như mục đích đánh giá định tính hay định lượng của HS để đánh giá bằng bảng kiểm định tính hoặc bảng kiểm định lượng. Nếu chọn bảng kiểm định tính thì xây dựng 2 mức chỉ báo Đạt / Không đạt. Nếu chọn bảng kiểm định lượng thì xây dựng mức chỉ báo bằng điểm số cụ thể cho từng tiêu chí: Điểm tối đa / Điểm chấm.

**Bước 6:** Kiểm tra, chỉnh sửa: Ở bước này, cần chú ý một số thao tác sau:

- Rà soát lại các tiêu chí, mức chỉ báo trong sự đối chiếu với mục tiêu, yêu cầu cần đạt và nội dung đánh giá về hoạt động nói và nghe trong môn Ngữ văn.

- Xin ý kiến góp ý của chuyên gia.

- Chỉnh sửa, hoàn thiện tiêu chí đánh giá.

**2.3.3. Minh họa bảng kiểm đánh giá kỹ năng nói – nghe cho học sinh lớp 7**

*Bảng 1: Bảng kiểm định lượng đánh giá KN nghe (Trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội, Ngữ văn 7 tập 2, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống)*

Nội dung kiểm tra	Điểm tối đa	Điểm chấm
Chuẩn bị nghe	Có sự chuẩn bị trước khi nghe, ghi chép đầy đủ và có cách ghi chép nội dung bài nói khoa học	1,0
Nắm bắt được nội dung bài nói	Cấu trúc có đầy đủ các phần: Giới thiệu, nội dung, kết thúc	1,0
	Mở đầu và kết thúc ấn tượng, sáng tạo	1,0
	Trình bày trực tiếp, rõ ràng	1,0
	Hệ thống lí lẽ, dẫn chứng thuyết phục	2,0
	Ghi chép rõ ràng, mạch lạc, đúng thời gian	1,0
	Quan sát được yếu tố phi ngôn ngữ, phương tiện hỗ trợ	1,0
Biết đặt câu hỏi trao đổi, tranh luận về bài nói	Biết đặt câu hỏi, nêu vấn đề trao đổi để làm sáng tỏ nội dung của bài nói.	1,0
Thái độ nghe	Biết lắng nghe chăm chú, tập trung, bảo vệ ý kiến trước phản hồi của người nói	1,0
Tổng cộng		10,0

*Bảng 2: Bảng kiểm định tính đánh giá KN Nói (Trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội, Ngữ văn 7 tập 2, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống)*

	Nội dung kiểm tra	Đạt	Chưa đạt
<b>Mở đầu</b>	Lời chào ban đầu và tự giới thiệu (nếu cần)		
	Giới thiệu vấn đề cần trình bày		
	Nêu khái quát nội dung bài nói		

<b>Nội dung chính</b>	Thể hiện rõ quan điểm của người nói về vấn đề xã hội cần bàn luận		
	Trình bày hệ thống luận điểm rõ ràng, thuyết phục		
	Đưa ra được những lí lẽ, bằng chứng thuyết phục, mạch lạc để làm rõ luận điểm		
	Nêu và phân tích, đánh giá, trao đổi về các ý kiến trái chiều		
<b>Kết thúc</b>	Tóm lược được nội dung đã trình bày và khẳng định lại quan điểm của mình		
	Nêu vấn đề thảo luận và mời người nghe phản hồi, trao đổi		
<b>KN trình bày, tương tác với người nghe</b>	Sử dụng ngôn ngữ, giọng điệu phù hợp với nội dung bài nói		
	Sử dụng hiệu quả, đa dạng các phương tiện phi ngôn ngữ		
	Tương tác tích cực với người nghe		
	Phản hồi thỏa đáng những câu hỏi, ý kiến của người nghe		

### III. KẾT LUẬN

Trong bài viết, chúng tôi đã đề xuất các nguyên tắc, quy trình xây dựng bảng kiểm đánh giá KN nói và nghe trong môn Ngữ văn theo CTGDPT 2018. Khi sử dụng quy trình này, GV cần linh hoạt sử dụng các bảng kiểm, tập trung vào các nội dung khác của KN nói và nghe, áp dụng linh hoạt theo các nhiệm vụ đánh giá (đánh giá tiến trình, đánh giá sản phẩm) hoặc nội dung đánh giá (kể, trình bày, tóm tắt, trao đổi, tranh luận, ...). KN nói - nghe cần được rèn luyện thường xuyên, liên tục và được

tạo nhiều cơ hội thực hành và tự đánh giá, đánh giá lẫn nhau thông qua các bảng kiểm. Nắm vững quy trình xây dựng bảng kiểm đánh giá KN nói – nghe, GV đảm bảo được sự khách quan, chính xác trong đánh giá. Tuy nhiên, để việc dạy học KN nói và nghe đạt được hiệu quả cao, việc đánh giá KN nói và nghe còn phải được đánh giá trong các tiết Đọc - hiểu, Viết, và gắn với thực tiễn giao tiếp. Kết hợp được các giải pháp trên, HS ở THCS sẽ cải thiện được đáng kể KN nói và nghe, ngày càng tự tin hơn khi học lên những bậc học cao hơn.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). Thông tư số 32/2018/TT- BGDĐT môn Ngữ văn, Hà Nội.
- Nguyễn Trọng Hoàn (2016). *Hoạt động học tập môn Ngữ văn trong dạy học định hướng năng lực*. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
- Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên) (2022), *Sách giáo khoa, Sách GV Ngữ văn 7, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- Đoàn Thị Thanh Huyền, Lê Thị Minh Nguyệt, Phan Thị Hồng Xuân (2021), *Hướng dẫn kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh trung học cơ sở trong dạy học Ngữ văn*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- Phạm Thị Thu Hương (chủ biên) (2017). *Giáo trình thực hành dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông*. NXB Đại học Sư phạm.
- Đỗ Ngọc Thống (chủ biên) và cộng sự (2018). *Dạy học phát triển năng lực môn Ngữ văn trung học cơ sở*. NXB Đại học Sư phạm.